

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý
và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4990/QĐ-BNN-VP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn tại chuyên mục “Thủ tục hành chính”, địa chỉ: <http://dichvucong.backan.gov.vn>.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ Môi trường tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Văn).

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]
Nguyễn Đăng Bình

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC KẠN

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm tiếp nhận	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	
I		Lĩnh vực Bảo vệ thực vật								
1	1	1.007933.000.00.00.H03	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019.
2	2	1.007932.000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể	200.000 đồng		Một phần	x		- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018.

				từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận						
3	3	1.007931. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	500.000 đồng	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018; - Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 28/8/2020.
4	4	1.004509. 000.00.00.H03	Cấp Giấy phép vận chuyển	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không		Toàn trình	x		- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;

			thuốc bảo vệ thực vật							- Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015; - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021.
5	5	1.004493.000.00.00.H03	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	600.000 đồng/lần	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021.
6	6	1.004363.000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán	- Trường hợp cơ sở đạt yêu cầu: 16 ngày làm việc.	800.000 đồng/lần		Một phần			- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Thông tư số 21/2015/TT-

			thuốc bảo vệ thực vật	- Trường hợp cơ sở chưa đạt yêu cầu, cần khắc phục: 63 ngày làm việc.						BNNPTNT ngày 08/6/2015; - Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021. - Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 17/8/2021; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022.
7	7	1.004346. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Trường hợp cơ sở đạt yêu cầu: 16 ngày làm việc. - Trường hợp cơ sở chưa đạt yêu cầu, cần khắc phục: 63 ngày làm việc.	800.000 đồng/lần	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 29/8/2019; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021;

										- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022.
8	8	1.003984. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng, Tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Một phần		Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021.
II		Lĩnh vực Chăn nuôi								
9	1	1.008129. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Thẩm định cấp lại: 250.000đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000đ/cơ sở/lần.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Chăn nuôi năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022.

10	2	1.008126. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	- Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đ/cơ sở/lần	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Chăn nuôi năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022.
----	---	----------------------------	---	---	--	--	-------------	---	---	---

11	3	1.008128. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đ/cơ sở/lần.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Chăn nuôi năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022.
12	4	1.008127. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đ/cơ sở/lần					

III		Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường								
13	1	1.009478. 000.00.00.H03	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	- 03 ngày làm việc đối với hồ sơ không đầy đủ theo quy định. - 05 ngày làm việc đối với hồ sơ đầy đủ theo quy định.	150.000 đồng	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCHN ngày 31/3/2017; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCHN ngày 10/12/2020.

IV		Lĩnh vực Nông nghiệp								
14	1	1.003618. 000.00.00.H03	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018
15	2	1.003388. 000.00.00.H03	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc			Một phần			Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018
16	3	1.003371. 000.00.00.H03	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao							
V		Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn								
17	1	1.003727. 000.00.00.H03	Công nhận làng nghề truyền thống	30 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018
18	2	1.003712. 000.00.00.H03	Công nhận nghề truyền thống							
19	3	1.003695. 000.00.00.H03	Công nhận làng nghề							
20	4	1.003397. 000.00.00.H03	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	25 ngày làm việc						

21	5	1.003327. 000.00.00.H03	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	9,5 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015; - Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012; - Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn.
VI		Lĩnh vực Lâm nghiệp								
22	1	3.000160. 000.00.00.H03	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	- Trường hợp không phải xác minh: 06 ngày làm việc. - Trường hợp phải xác minh: 14 ngày làm việc.	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Chi cục Kiểm lâm	- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020; - Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018; - Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021.
23	2	3.000159. 000.00.00.H03	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- 04 ngày làm việc. - 06 ngày làm việc trong trường hợp có thông tin vi phạm.						

24	3	3.000152. 000.00.00.H03	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	66 ngày làm việc đối với thẩm quyền của Quốc hội. (Chưa kể thời gian làm việc của Quốc hội và Chính phủ); 66 ngày làm việc đối với thẩm quyền của Chính phủ. (Chưa kể thời gian làm việc của Chính phủ); 48 ngày đối với thẩm quyền của HĐND tỉnh (Chưa kể thời gian làm việc của HĐND tỉnh)	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh; HĐND tỉnh; Thủ tướng Chính phủ	Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020
25	4	1.007918. 000.00.00.H03	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do chủ tịch	19 ngày làm việc					Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019

			UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư							
26	5	1.007917. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác	34 ngày làm việc						- Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019; - Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn.
27	6	1.007916. 000.00.00.H03	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	- Đối với trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế: 47 ngày làm việc. - Đối với trường hợp UBND cấp tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế: 67 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019

28	7	1.004815. 000.00.00.H03	Đăng ký mã số cơ sở nuôi trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III CITES	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, cơ quan cấp mã số chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện, nhưng thời hạn cấp không quá 28 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019; - Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 17/8/2021; - Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.
29	8	1.000084. 000.00.00.H03	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	50 ngày làm việc					Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018

30	9	1.000081. 000.00.00.H03	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ duỡng giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	50 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	Nghị định số 156/2018/NĐ- CP ngày 16/11/2018
31	10	1.000065. 000.00.00.H03	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	45 ngày làm việc						
32	11	1.000058. 000.00.00.H03	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	22 ngày làm việc						

33	12	1.000055. 000.00.00.H03	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	23 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	Thông tư số 28/2018/TT- BNNPTNT ngày 16/11/2018
34	13	3.000198. 000.00.00.H03	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	17 ngày làm việc	- Công nhận lâm phần tuyển chọn là 600.000 đồng/giống); - Công nhận vườn giống là 2.400.000 đồng/vườn giống.				Chi cục Kiểm lâm	- Thông tư số 14/2018/TT- BTC ngày 07/02/2018; - Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 17/8/2021; - Thông tư số 22/2021/TT- BNNPTNT ngày 29/12/2021.
35	14	1.000047. 000.00.00.H03	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	07 ngày làm việc	Không				Chi cục Kiểm lâm	Thông tư số 27/2018/TT- BNNPTNT ngày 16/12/2018
36	15	1.000071. 000.00.00.H03	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	40 ngày làm việc					Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ Môi trường rừng tỉnh; UBND tỉnh	Nghị định số 156/2018/NĐ- CP ngày 16/11/2018

VII		Lĩnh vực phòng, chống thiên tai								
37	1	1.008410. 000.00.00.H03	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan chủ quản gửi hồ sơ lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020
38	2	1.008409. 000.00.00.H03	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản						

39	3	1.008408. 000.00.00.H03	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020
VIII		Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản								
40	1	2.001838. 000.00.00.H03	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	- Xử lý hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch. - Xử lý hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: Trong thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch.	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018.

41	2	2.001827. 000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ						- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; Thông tư số 286/2016/TT-BTC.
42	3	2.001823. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	700.000 đ/cơ sở; Trường hợp thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000 đ/cơ sở	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Thông tư số 286/2016/TT-BTC; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; - QĐ 1897/QĐ-UBND ngày 09/10/2019.

43	4	2.001819. 000.00.00.H03	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nông, lâm, thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Thông tư số 286/2016/TT-BTC; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018.
44	5	2.001241. 000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ	01 ngày làm việc			Một phần			- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015; - Thông tư số 286/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018.

IX		Lĩnh vực thú y								
45	1	1.005327. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	20 ngày làm việc	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần. - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.

46	2	1.005319. 000.00.00.H03	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
47	3	1.004839. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc	Không		Một phần			- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016.
48	4	1.003810. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp đánh giá định kỳ chưa quá 12 tháng. - 17 ngày làm việc đối với trường hợp	- Phí thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an		- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.			

				đánh giá định kỳ quá 12 tháng.	toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần. - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.					- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
49	5	1.003781. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Phí thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương					- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
50	6	1.003619. 000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối	15 ngày làm việc		- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	

			với cơ sở phải đánh giá lại		thực hiện); thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần. - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016.					
51	7	1.003612. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp đánh giá định kỳ chưa quá 12 tháng. - 17 ngày làm việc đối với trường hợp còn lại	- Phí thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); thẩm định chương trình giám sát dịch	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Thông tư số 14/2016/TT- BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 283/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020.

					bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần. - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.					
52	8	1.004022. 000.00.00.H03	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	15 ngày làm việc	Phí thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ trong thú y: 900.000 đ/lần.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
53	9	1.003598. 000.00.00.H03	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	02 ngày làm việc	Không					- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.

54	10	1.003589. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần. - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
55	11	1.003577. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận							

56	12	2.001064. 000.00.00.H03	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật, buôn bán thuốc thú y)	- 05 ngày làm việc đối với cấp mới, - 03 ngày đối với cấp gia hạn.	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020.
----	----	----------------------------	--	---	--	--	---------------	---	----------------------------------	--

57	13	1.002338. 000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	03 ngày làm việc	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y: Theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020. - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Địa chỉ: Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Một phần	x	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
58	14	1.002239. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận	13 ngày làm việc	Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.

			an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận		vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000đ/lần. - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.				
59	15	2.000873.000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch; - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng đủ yêu cầu kiểm dịch thì cấp giấy chứng nhận kiểm dịch.	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC. - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Địa chỉ: Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Một phần	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2016; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.

60	16	1.001686. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000đ/lần	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư 13/2016/TT- BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ- CP ngày 17/09/2018; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 ; - Thông tư số 13/2022/TT- BNNPTNT ngày 28/9/2022.
61	17	2.002132. 000.00.00.H03	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do hết hạn. - 05 ngày làm việc đối với trường hợp bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin.	- Phí kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Thông tư số 09/2016/TT- BNNPTNT ngày 01/6/2016. - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 10/2022/TT- BNNPTNT ngày 14/9/2022.

					phẩm động vật tươi sống, sơ ché, chế biến; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần. - Phí kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật;				
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

					cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần. * Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận: Không thu phí.					
X		Lĩnh vực Thủy lợi								
62	1	2.001804. 000.00.00.H03	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Thông tư số 05/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/5/2018.

63	2	1.004427. 000.00.00.H03	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thầm quyền cấp phép của UBND tỉnh	25 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018
----	---	----------------------------	---	---------------------	-------	--	---------------	---	--	---

64	3	2.001796. 000.00.00.H03	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.
65	4	2.001795. 000.00.00.H03	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh							
66	5	2.001793. 000.00.00.H03	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh							

67	6	1.004385. 000.00.00.H03	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	Không			Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.
68	7	2.001791. 000.00.00.H03	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh								
69	8	1.003921. 000.00.00.H03	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh								

70	9	1.003893. 000.00.00.H03	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyên nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.
71	10	1.003880. 000.00.00.H03	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc						

72	11	1.003870. 000.00.00.H03	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	Không					Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.
73	12	1.003867. 000.00.00.H03	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định							- Luật Thủy lợi năm 2017; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018.
74	13	2.001426. 000.00.00.H03	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư,	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định							- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.

			phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh							
75	14	2.001401. 000.00.00.H03	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.

76	15	1.003232. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018. - Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 17/8/2021.
77	16	1.003221. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định						- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.
78	17	1.003211. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định						.

79	18	1.003203. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.
80	19	1.003188. 000.00.00.H03	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Không quy định						
XI		Lĩnh vực Thủy sản								
81	1	1.004923. 000.00.00.H03	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Công khai phương án: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày.	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019.

82	2	1.004921. 000.00.00.H03	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 07 ngày làm việc; - Trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 63 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019.
----	---	----------------------------	---	--	-------	--	------------	---	---	---

83	3	1.004918. 000.00.00.H03	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)		Không				Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019.
84	4	1.004915. 000.00.00.H03	Cấp, cấp lại giấy chứng cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- 10 ngày làm việc đối với cấp mới. - 03 ngày đối với cấp lại.	5.700.000 đồng/lần	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Thông tư số 112/2021/TT- BTC ngày 15/12/2021.

85	5	1.004913. 000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019.
86	6	1.004692. 000.00.00.H03	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			Toàn trình			
87	7	1.004680. 000.00.00.H03	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	07 ngày làm việc			Một phần			

88	8	1.004656. 000.00.00.H03	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	- Đối với trường hợp xác nhận mẫu vật: 07 ngày làm việc; - Đối với trường hợp xác nhận nguồn gốc: 03 ngày làm việc.	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019
89	9	1.004359. 000.00.00.H03	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- Đối với trường hợp cấp mới: 06 ngày làm việc; - Đối với trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc.	- Cấp mới: 40.000đ/lần - Cấp lại: 20.000đ/lần		Toàn trình			- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Thông tư số 94/2021/TT- BTC ngày 02/11/2021.

XII		Lĩnh vực Trồng trọt								
90	1	1.008003. 000.00.00.H03	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- Cấp Quyết định: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Phục hồi Quyết định: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.
XIII		Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp								
91	1	1.000025. 000.00.00.H03	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	55 ngày làm việc, cụ thể: - Thẩm định Đề án: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ; - Thẩm định Phương án: không quá 20 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Toàn trình	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh	- Nghị định số 118/2014/NĐ- CP ngày 17/12/2014; - Thông tư số 02/2015/TT- BNNPTNT ngày 27/01/ 2015.

				kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định; - Hoàn thiện Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án: trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Phê duyệt Đề án: trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ.						
--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm tiếp nhận	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	
I		Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn								
	1	1.003434.000.00.00.H03	Hỗ trợ dự án liên kết	25 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Toàn trình	x	UBND cấp huyện	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018.
	2	1.003319.000.00.00.H03	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	60 ngày làm việc						- Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015; - Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012;
	3	1.003281.000.00.00.H03	Bố trí, ổn định dân cư trong huyện	30 ngày làm việc						
II		Lĩnh vực Lâm nghiệp								
4	1	1.007919.000.00.00.H03	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND	19 ngày làm việc	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Một phần	x	UBND cấp huyện	Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019.

			cấp huyện quyết định đầu tư)							
5	2	1.000037. 000.00.00.H03	Xác nhận bảng kê lâm sản	10 ngày làm việc	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Một phần	x	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Thông tư số 27/2018/TT- BNNPTNT ngày 16/11/2018.
6	3	3.000175. 000.00.00.H03	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- 04 ngày làm việc. - 06 ngày làm việc đối với trường hợp có thông tin vi phạm.	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.			Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020.
7	4	3.000154. 000.00.00.H03	Xác nhận bảng kê gỗ nhập khẩu khi thực hiện thủ tục Hải quan	Ngay sau khi thực hiện thủ tục thông quan	20.000 đồng/tờ khai	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Hải quan. Địa chỉ Tổ 9 Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn			Chi cục Hải quan	- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020. - Thông tư số 14/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021.

III		Lĩnh vực Nông nghiệp								
8	1	1.003605. 000.00.00.H03	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Toàn trình	x	UBND cấp huyện	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018.
IV		Lĩnh vực Thủy lợi								
9	1	2.001627. 000.00.00.H03	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp	30 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Toàn trình	x	UBND cấp huyện	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Thông tư số 05/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/5/2018.
10	2	1.003471. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyet đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định						- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ- CP ngày 04/9/2018.

			thẩm quyền của UBND huyện							
11	3	1.003459.000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Toàn trình	x	UBND cấp huyện	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ- CP ngày 04/9/2018.
12	4	1.003456.000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định						

			quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)							
13	5	1.003347.000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thuộc thẩm quyền của UBND huyện	30 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Toàn trình	x	UBND cấp huyện	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.
V		Lĩnh vực Thủy sản								
14	1	1.004498.000.00.00.H03	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Toàn trình	x	UBND cấp huyện	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019.

				của tổ chức cộng đồng: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 63 ngày làm việc						
15	2	1.003956.000.00.00.H03	Công nhận và giao quyền	- Công khai phương án: 03	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận	Toàn trình	x	UBND cấp huyện	- Luật Thủy sản năm 2017;

			quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.		tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.				- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019.
VI		Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản								
16	1	2.001827.000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	700.000 đ/cơ sở; Trưởng hợp thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000 đ/cơ sở	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Một phần	x	UBND cấp huyện	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC; - Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của

										UBND tỉnh Bắc Kạn; - Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn.
17	2	2.001823.000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	700.000 đ/cơ sở; Trường hợp thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000 đ/cơ sở	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Một phần	x	UBND cấp huyện	- Thông tư số 286/2016/TT-BTC; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; - QĐ 1897/QĐ-UBND ngày 09/10/2019; - Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn; - Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

18	3	2.001819. 000.00.00.H03	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nông, lâm, thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Toàn trình	x	UBND cấp huyện	- Thông tư số 286/2016/TT- BTC; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; - Thông tư số 38/2018/TT- BNNPTNT ngày 25/12/2018; - Quyết định số 18/2019/QĐ- UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn; - Quyết định số 44/2022/QĐ- UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn.
----	---	----------------------------	--	--	-------	--	---------------	---	----------------	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

STT		Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm tiếp nhận	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
I		Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường								
1	1	1.008838.000.00.00.H03	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Toàn trình	x	UBND cấp xã	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017.
II		Lĩnh vực Nông nghiệp								
2	1	1.003596.000.00.00.H03	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Toàn trình	x	UBND cấp xã	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018

III		Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai								
3	1	2.002163. 000.00.00.H03	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản kê khai	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Một phần	x	UBND cấp xã	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017
4	2	2.002162. 000.00.00.H03	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày làm việc	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã				
5	3	2.002161. 000.00.00.H03	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai							
6	4	1.010092. 000.00.00.H03	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	30 ngày làm việc, cụ thể: - 10 ngày làm việc đối với UBND cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch UBND cấp huyện; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Toàn trình	x	UBND cấp xã, UBND huyện, UBND tỉnh	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021

				UBND tỉnh; - UBND cấp xã chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc.						
7	5	1.010091. 000.00.00.H03	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	25 ngày làm việc, cụ thể: - 10 ngày làm việc đối với UBND cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch UBND cấp huyện; - UBND cấp xã chi trả kinh phí cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc.	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Toàn trình	x	UBND cấp xã, UBND cấp huyện	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021

IV		Lĩnh vực Thủy lợi								
8	1	2.001621. 000.00.00.H03	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	07 ngày làm việc	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Toàn trình	x	UBND cấp xã	- Luật Thủy lợi năm 2017. - Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018.
9	2	1.003446. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định						- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.
10	3	1.003440. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã							

IV		Lĩnh vực Trồng trọt								
11	1	1.008004. 000.00.00.H03	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp	Không	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.backan.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Toàn trình	x	UBND cấp xã	- Luật Trồng trọt năm 2018. - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.